

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: **79/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 25/9/2019
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lãnh Văn Việt.

2. Ông: Vũ Ngọc Côn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp “Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị L** - sinh năm 1990.

- Trú quán: Thôn G- T - L - Bắc Giang. Có mặt.

* Bị đơn: Anh **Dương Văn D** - Sinh năm 1988.

- Trú quán: Thôn G- T - L - Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2019 và những lời khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị L, lời khai của bị đơn anh Dương Văn D và trong quá trình xét xử nội dung vụ án như sau:

Chị Hoàng Thị L kết hôn với anh Dương Văn D vào ngày 19 tháng 4 năm 2010. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Chị L anh D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T - L. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống cùng nhau ngay và ở riêng tại thôn G - T - L - Bắc Giang. Tình cảm

vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Chị L cho rằng tháng 12/2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong việc làm ăn phát triển kinh tế, anh D có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không được. Từ tháng 4/2019, chị L đã bỏ về nhà ngoại sống, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên nội dung đơn ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Anh D cho rằng giữa anh và chị L không có mâu thuẫn gì, nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý, nếu chị L kiên quyết xin ly hôn, anh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị L và anh D có 02 con chung là cháu Dương Bảo C - Sinh ngày 4/5/2011 và cháu Dương Gia B - Sinh ngày 8/2/2016. Vợ chồng ly hôn chị L đề nghị anh D nuôi cả hai con chung. Anh D có nguyện vọng nuôi cháu Dương Bảo C, để chị L nuôi cháu Dương Gia B. Trong trường hợp chị L có nguyện vọng để anh D nuôi cả hai cháu thì đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị L và anh D đều xác định vợ chồng có tài sản chung, nhưng không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về công nợ: chị L và anh D đều xác định không có liên quan đến vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết về vay nợ.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D và giải quyết việc nuôi con chung. Anh D vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị L. Cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Dương Văn D.

-Về con chung: Giao cho anh Dương Văn D nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu là cháu Dương Bảo C - Sinh ngày 4/5/2011 và cháu Dương Gia B - Sinh ngày 8/2/2016. Chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/1 cháu/ tháng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu C và Cháu B đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn chị L, được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Dương Văn D. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa anh Dương Văn D vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị L và anh Dương Văn D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Chị L làm đơn xin ly hôn anh D. Hội đồng xét xử nhận thấy chị L, anh D có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, do hai bên không hợp nhau, không còn quan tâm tới nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Trong quá trình làm việc tại tòa án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay chị L kiên quyết ly hôn, không muốn quay về đoàn tụ với anh D, anh D vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong lời khai của mình anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chưa đồng ý ly hôn, nếu chị L kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh D đã đến

mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian, không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Lan. Cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Dương Văn D.

[3] Về con chung: Chị L, anh D có 02 con chung là cháu Dương Bảo C - Sinh ngày 4/5/2011 và cháu Dương Gia B - Sinh ngày 8/2/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh D không thống nhất được việc nuôi con chung. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị anh D nuôi hai con chung. Anh D vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong lời khai của mình, anh trình bày nguyện vọng muốn nuôi cháu Dương Bảo C để chị L nuôi cháu Dương Gia B. Nếu trong trường hợp chị L để anh D nuôi hai con chung thì anh D đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Dương Bảo C và cháu Dương Gia B đều là con chung của chị L và anh D nên chị L và anh D đều được quyền nuôi con chung và đều phải có trách nhiệm chung trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa chị L đề nghị giao cả hai con chung cho anh D nuôi dưỡng, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đ/1 cháu/ tháng. Anh D vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong lời khai của mình anh cũng đồng ý nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do vậy cần giao cháu C và B cho anh D nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Dương Bảo C và phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đ/1 cháu/ tháng kể từ tháng 10/2019 đến khi cháu C và cháu B đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L anh D đều xác định có tài sản chung và không liên quan đến vay nợ chung, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Dương Văn D.

2. Về con chung: Giao cho anh Dương Văn D nuôi dưỡng, chăm sóc có 02 con chung là cháu Dương Bảo C - Sinh ngày 4/5/2011 và cháu Dương Gia B - Sinh ngày 8/2/2016. Chị Hoàng Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đ/1 cháu/tháng kể từ tháng 10/2019 đến khi cháu C và cháu B đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn chị L được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị L đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2018/0005596 ngày 22/7/2019. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T, L.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Việt Hùng